

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 3 Điều 147, khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 299, 320, 323 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2024/TLST-KDTM ngày 09 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N

Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, Hà Nội

Đại diện hợp pháp: Ông Lê Ngọc H- Giám đốc Ngân hàng N- Chi nhánh I- P (là đại diện theo uỷ quyền, theo Quyết định về việc uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số 4502/QĐ-NHNo.HTII-TH ngày 19/12/2023)

Địa chỉ: Ngân hàng N- Chi nhánh I- PGD T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

- **Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1954- Giám đốc

Địa chỉ: Thôn Hà Giang, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ (sau đây gọi là Công ty Đ) và Ngân hàng N- Chi nhánh I (sau đây gọi là A Chi nhánh I) ký kết hợp đồng tín dụng số 3701-LAV-202104866 ngày 14/12/2021, cụ thể: Số tiền cho vay theo hợp đồng tín dụng: 1.700.000.000 đồng. Thời hạn cho vay: 12 tháng, kể từ ngày ký đến hết ngày

14/12/2022. Lãi suất cho vay: Lãi suất có điều chỉnh; Lãi suất cho vay tại thời điểm rút vốn: 8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mục đích vay vốn: Mua nguyên nhiên vật liệu, trả tiền nhân công, thuê máy móc, thực hiện bảo lãnh và các chi phí hợp lý khác để thực hiện thi công các công trình đã ký kết.

Đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty Đ và A Chi nhánh I có ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 201801068 ngày 03/05/2018 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 2021003922 ngày 18/11/2021. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau: Xe ô tô con; Nhãn hiệu: AUDI; Số chỗ ngồi: 05 chỗ, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018626 do Phòng C – Công an tỉnh H cấp ngày 25/07/2017, biển số đăng ký 38A-092.62 mang tên Công ty TNHH Đ. Việc đăng ký giao dịch bảo đảm: đã thực hiện đăng ký thế chấp cho A Chi nhánh I tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng ngày 03/05/2018.

Các đương sự thống nhất đến ngày 05/6/2024, Công ty Đ còn nợ A Chi nhánh I II số tiền 923.415.069 đồng (trong đó: Nợ gốc: 800.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 121.787.672 đồng, lãi quá hạn 1.627.397 đồng).

Công ty TNHH Đ thừa nhận số nợ trên và nhận trách nhiệm thanh toán số tiền 923.415.069 đồng (trong đó: Nợ gốc: 800.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 121.787.672 đồng, lãi quá hạn 1.627.397 đồng) và khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa 02 bên kể từ ngày 06/6/2024 đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N. Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Công ty Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ và lãi phát sinh thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ đối với 01 xe ô tô con; Nhãn hiệu: AUDI; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018626 do Phòng C – Công an tỉnh H cấp ngày 25/07/2017, biển số đăng ký 38A-092.62 mang tên Công ty TNHH Đ. Trong trường hợp số tiền có được từ xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Công ty TNHH Đ tiếp tục phải trả số nợ còn lại cho Ngân hàng N.

\* **Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** Công ty TNHH Đ tự nguyện chịu 800.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng N đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trên nên Công ty TNHH Đ phải đưa lại Ngân hàng N 800.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

\* **Về án phí:** Công ty TNHH Đ tự nguyện chịu 19.851.000đ (mười chín triệu, tám trăm năm mươi một nghìn đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.428.000đ (mười chín triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001385 ngày 08/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

**Thẩm phán**

**Lê Thanh Huyền**